

Số: 125/CĐN

Đồng Nai, ngày 17 tháng 5 năm 2023

V/v báo cáo hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023.

Kính gửi: Ban Chấp hành các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Y tế.

Thực hiện Công văn số 2613/LĐLĐ ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

- Khát quát tình hình việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động.
- Tình hình quan hệ lao động.
- Tình hình tai nạn lao động; nợ lương, nợ BHXH.
- Những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động công đoàn, các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức Công đoàn.

II. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Bên cạnh đánh giá kết quả thực hiện trên các mặt công tác, những hoạt động thường xuyên, định kỳ, đề nghị tập trung vào một số nội dung lớn:

1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2023, việc cụ thể hóa chủ đề năm ***“Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở”***.
2. Công tác tổ chức đại hội công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028.
3. Kết quả các nội dung thực hiện Kế hoạch số 190/KH-LĐLĐ ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và chỉ đạo của Công đoàn ngành Y tế.
4. Kết quả hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động nhất là trong dịp Tết nguyên đán Quý Mão 2023.
5. Các hoạt động chăm lo, hỗ trợ người lao động bị mất việc làm, giảm thu nhập trong các doanh nghiệp bị thiếu đơn hàng, cắt giảm đơn hàng. Tình hình thực hiện Quyết định 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 quy định về thực hiện chính sách hỗ

trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.

6. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở và xây dựng các nội dung tổ chức giám sát hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ; thương lượng, ký kết thỏa ước lao động thể tại doanh nghiệp, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp.

7. Công tác tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động, công đoàn; Các hoạt động đối thoại, tư vấn pháp luật, kết nối thông tin giới thiệu việc làm cho lao động thiếu và mất việc làm.

8. Tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến người lao động; Công tác tuyên truyền về đại hội công đoàn các cấp; Tuyên truyền phòng ngừa, ngăn chặn “tín dụng đen” trong công nhân lao động.

9. Xây dựng và tổ chức các hoạt động thực hiện kế hoạch Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động trong Tháng Công nhân 2023 với chủ đề “**Kết nối công nhân, xây dựng tổ chức**” gắn với Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2023.

10. Các hoạt động thi đua, biểu dương, tôn vinh khen thưởng, tạo không khí sôi nổi trong đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động chào mừng đại hội công đoàn các cấp và kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2023). Hưởng ứng phong trào thi đua do địa phương và tổ chức công đoàn phát động; đăng ký, gắn biển chào mừng đại hội công đoàn các cấp. Kết quả tiếp tục phát động trong ĐV&NLĐ tham Chương trình 01 triệu sáng kiến- nỗ lực vượt khó, quyết tâm sáng tạo chiến thắng đại dịch Covid-19.

11. Kế quả công tác kiểm tra, giám sát của UBKT và kế hoạch kiểm tra của BCH cùng cấp.

12. Kết quả công tác thu, chi tài chính công đoàn 6 tháng đầu năm; thực hiện thu kinh phí tập trung và triển khai, thực hiện tăng cường công tác quản lý tài chính CĐCS.

13. Công tác đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động công đoàn để thích ứng, phù hợp với tình hình hiện nay, những kinh nghiệm rút ra.

Đề nghị các đơn vị tập trung đánh giá những cách làm, mô hình mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể tại các công đoàn cơ sở (có các số liệu chứng minh cụ thể); Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Căn cứ chương trình công tác năm 2023, kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm, đề nghị các công đoàn cơ sở dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2023 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Trước những diễn biến mới trong thực tiễn, những vướng mắc, bất cập trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện (kèm theo nội dung giải thích cụ thể). Những kiến nghị cụ thể, xác đáng để Ban Thường vụ Công đoàn ngành xem xét tháo gỡ những khó khăn.

V. BÁO CÁO TỔNG HỢP THỐNG KÊ SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

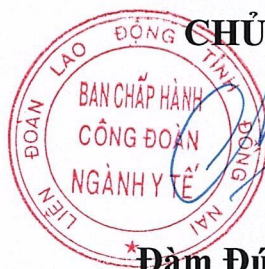
Về việc thực hiện các biểu mẫu: Các đơn vị thực hiện biểu mẫu (đính kèm) cần giữ đúng mẫu, không tự ý thay đổi (những dòng, cột nếu không có số liệu thì điền số 0). Lưu ý: Số liệu thống kê các chỉ tiêu cơ bản thực hiện nhiệm vụ năm 2023 **tính đến hết ngày 31/5/2023**.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Thường trực Công đoàn ngành Y tế **trước ngày 01/6/2023**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ ĐU Sở Y tế;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đàm Đức Chính

LĐLĐ (CĐ)
CĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
6 THÁNG ĐẦU NĂM hoặc NĂM
(Dành cho Công đoàn cơ sở)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động			
1	Số người lao động bị DN nợ lương	người		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	ngàn đồng		
2	Số người lao động bị DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	người		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	ngàn đồng		
3	Số lần tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra tại DN	lần		
4	Số vụ tai nạn lao động	vụ		
	Số người bị tai nạn lao động	người		
	Số vụ tai nạn lao động chết người	vụ		
	Số người chết do tai nạn lao động	người		
5	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	“		
6	DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	có hoặc không		
	+ Số an toàn vệ sinh viên	người		
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động			
	DN có thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) Trong đó:	có hoặc không		
	+ Ký lần đầu TULĐTT	“		
	+ Tái ký TULĐTT	“		
	+ TULĐTT đã hết hạn chưa ký lại	“		
	Tổ chức hội nghị CB,CC,VC (đối với khối HCSN)	có hoặc không		Nếu có ghi tổ chức ngày...../...../.....
	Tổ chức hội nghị người lao động (đối với khối DN)			Nếu có ghi tổ chức ngày...../...../..... ...

10	Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. <i>Trong đó:</i>	có hoặc không		
	+ <i>Đối thoại định kỳ</i>	cuộc		
	+ <i>Đối thoại đột xuất</i>	“		
11	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNVCLĐ	người		
12	Xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	có hoặc không		
13	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được Công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	ngàn đồng		
14	Số đoàn viên và người lao động được Công đoàn tổ chức đi tham quan, nghỉ dưỡng	lượt người		
	Kinh phí tổ chức đi tham quan, nghỉ dưỡng	ngàn đồng		
15	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	ngàn đồng		
16	Số tiền vận động đóng góp vào Quỹ xã hội của LĐLĐ tỉnh	ngàn đồng		
	+ <i>Số tiền đã chuyển về CĐ cấp trên</i>	ngàn đồng		
	+ <i>Đoàn viên, NLD được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”</i>	nhà		
	+ <i>Số tiền hỗ trợ xây, sửa chữa nhà</i>	ngàn đồng		
17	Quỹ quốc gia về việc làm			
	+ <i>Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo</i>	ngàn đồng		
	+ <i>Số người được vay</i>	người		
III	Công tác thi đua			
18	Tổng số sáng kiến	sáng kiến		
	Số sáng kiến được công nhận	“		
	Giá trị làm lợi	ngàn đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
19	Số công trình thi đua được gắn bản, công nhận	công trình		
	Số sản phẩm thi đua được công nhận	sản phẩm		
	Giá trị làm lợi từ các sản phẩm thi đua được công nhận	ngàn đồng		
20	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		

IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
21	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
22	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam	lượt người		
23	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do Công đoàn tổ chức	“		
24	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
25	Số đoàn viên và người lao động được học tập, bồi dưỡng văn hóa, ngoại ngữ	“		
V	Công tác nữ công			
26	Thành lập ban nữ công quần chúng (đối với CĐCS có từ 10 nữ đoàn viên trở lên)	có hoặc không		
	Số ủy viên ban nữ công quần chúng	người		
27	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	người		
8	Số cháu là con CNVCLĐ được CĐCS tổ chức tuyên dương “Học giỏi, sống tốt”	cháu		
	+ Tổng số tiền	ngàn đồng		
	+ Trị giá biểu trưng, quà	ng àn đồng		
VI	Công tác kiểm tra			
29	CĐCS thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo.	Có hoặc không		
VII	Công tác tổ chức			
30	Tổng số CNVCLĐ	người		
31	Tổng số đoàn viên Công đoàn. Trong đó:	“		
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	“		
	+ Tổng số đoàn viên tăng, giảm (so sánh số ĐV kết nạp mới với số ĐV giảm)	“		nếu số ĐV cao hơn kỳ BC trước thì ghi tăng, thấp hơn thì ghi giảm.....

32	Số cán bộ từ tổ trưởng, tổ phó trở lên được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ Công đoàn	lượt người		
33	Số cán bộ, đoàn viên được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp. Trong đó: + Số cán bộ, đoàn viên được kết nạp vào Đảng.	người		
34	CĐCS được Công đoàn cấp trên đánh giá xếp loại hàng năm (lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo):	Ghi một trong 4 mức		
VIII	Những hoạt động khác (chỉ báo cáo những hoạt động do CĐCS tổ chức, thực hiện)			

Ghi chú: Xếp loại CĐCS theo 4 mức gồm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXS NV), hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV), hoàn thành nhiệm vụ (HTNV), không hoàn thành nhiệm vụ (KHTNV).

....., ngày tháng năm 20.....

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**